

Bản án số: 66/2022/HS-ST
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Ông Nguyễn Trung Chính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Đào Minh T; sinh năm: 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16/4/14 đường Dân Chủ, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Số 42/16 đường số 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không (bị khuyết tật nhẹ ở chân); trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Văn Phú (chết) và bà: Nguyễn Ngọc Liễu; tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 15/11/2020 bị Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức quyết định xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 128/QĐ-UBND); nhân thân: Không tốt; bị bắt giữ ngày: 08/01/2022.

2/ Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: Mèo); sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 10 lầu 3 đường Trần Xuân Hòa, Phường 7, Quận

5, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành P và bà: Nguyễn Thị H1; có vợ: Nguyễn Thị Tuyết N và 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Không; tiền sự: 01 (ngày 04/10/2019 bị Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 5 quyết định xử lý vi phạm hành chính giáo dục tại phường với thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Quyết định số 686A/QĐ-UBND; nhân thân: Ngày 23/7/2021 bị Tòa án nhân dân Quận 5 quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng tại Quyết định số 97/2021/QĐ-TA, Ngày 31/8/2004 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án sơ thẩm số 1482/HSST (đã xóa án tích); bị bắt giữ ngày: 25/5/2022.

(Các bị cáo có mặt).

- *Bị hại:*

Bà Dương Thúy T – Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 51 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Thành P – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: 86/20 Đình Phong Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Minh T và Nguyễn Thanh H quen biết nhau thông qua mạng xã hội. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 08/01/2022, T điện thoại rủ H cùng đi cướp giật tài sản, H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 51H2-5850 đến gặp T tại nhà số 42/16 đường số 3, phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức; sau đó, H điều khiển xe chở T đi lòng vòng qua nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để chiếm đoạt; đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến trước nhà số 001 Lô K Chung cư Ngô Gia Tự Phường 2 Quận 10, T nhìn thấy bà Dương Thúy T đang đứng đối diện ông Trần Minh T1 (trên tay bà T đang cầm số tiền 7.870.000 đồng), nên chỉ cho H thấy; H quay đầu xe chạy vào giữa bà T, ông Thiện để T ngồi sau dùng tay trái giật xấp tiền của bà T; khi T vừa chạm vào tay bà T thì theo phản xạ bà T giật tay lại nên T chưa chiếm đoạt được tiền; H liền điều khiển xe chở T tẩu thoát; lúc này, Tổ tuần tra đặc nhiệm Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 10 phát

hiện đuổi theo và bắt giữ được T cùng vật chứng tại trước số 282/4 đường Ngô Gia Tự, Phường 04, Quận 10; giải giao đến Công an Phường 02, Quận 10 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ. Riêng H bỏ xe, chạy bộ tẩu thoát.

Qua truy xét, xác định Nguyễn Thanh H cùng với T thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của bà T và H đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt tạm giam đối với Nguyễn Thanh H.

Tài sản bị chiếm đoạt: Số tiền 7.870.000 đồng, nhưng chưa chiếm đoạt được.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Đào Minh T, Nguyễn Thanh H về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Quá trình điều tra, T và H khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 51H2-5850; qua xác minh xe do ông Nguyễn Thành P (anh của H) đứng tên giấy đăng ký xe, ông P mua xe từ năm 2005 và đến năm 2008 Phúc đã cho H chiếc xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên; sau đó H cùng đồng phạm dùng phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 mà H dùng để liên lạc rủ T cùng phạm tội; 01 áo sơ mi màu hồng và 01 quần jeans màu đen là quần áo mà T mặc lúc phạm tội; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSQ10 ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Đào Minh T, Nguyễn Thanh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại), trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chưa đạt và nhân thân của từng bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s, h khoản 1 Điều 51 và Điều

57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng đối với từng bị cáo, xử phạt các bị cáo:

Đào Minh T: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Nguyễn Thanh H: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Không có ý kiến gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do các bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật

chứng, biên bản nhận dạng, biên bản thực nghiệm điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Đào Minh T và Nguyễn Thanh H thống nhất ý chí hành động, dùng thủ đoạn nguy hiểm là xe mô tô có phân khối lớn, nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại là số tiền 7.870.000 đồng. Do vậy, các bị cáo Đào Minh T và Nguyễn Thanh H bị truy tố và xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông đường phố. Trong vụ án này, có hai bị cáo là đồng phạm, thông mưu gián đơn; trong đó: Bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp chiếm đoạt tài sản, bị cáo H là người cung cấp phương tiện và điều khiển xe chở đồng phạm chiếm đoạt tài sản và tẩu thoát. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tiền sự, nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị cáo T bị khuyết tật nhẹ ở chân (dạng vận động) theo Giấy xác nhận khuyết tật số hiệu: 26848.000004 ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân phường Tăng Nhơn Phú B, thành phố Thủ Đức, ngoài ra các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt; do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) tương ứng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với từng bị cáo, đồng thời căn cứ vào Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) lượng hình thích hợp đối với trường hợp của các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do mới bị kết án lần đầu hoặc đã từng bị kết án nhưng đã xóa án tích.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của bị hại chưa chiếm đoạt được, phía bị hại không có yêu cầu bồi thường gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 (Imei: 358465090707442) và 01 chiếc xe mô tô biển số 51H2 - 5850 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại:/, màu sơn: Xanh, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC09043Y582705, số máy: HC09E - 0582865); là phương tiện dùng vào việc phạm tội; vậy căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 áo sơ mi màu hồng, 01 quần Jeans màu đen, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người khuyết tật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Minh T, Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản” (phạm tội chưa đạt).

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đào Minh T;

Xử phạt bị cáo Đào Minh T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2022.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J6 (Imei: 358465090707442) và 01 chiếc xe mô tô biển số 51H2 - 5850 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại:/, màu sơn: Xanh, dung tích xi lanh: 97, số khung: RLHHC09043Y582705, số máy: HC09E - 0582865).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu hồng, 01 quần Jeans màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với các bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật